TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2025/DS-ST
Ngày: 25-7-2025
V/v "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mỹ Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 190/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2025/QĐXXST-DS ngày 09/6/2025 Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: B - B N, phường V, Quận C (nay phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T (giấy uỷ quyền số 2184/2025/UQ-TGĐ lập ngày 08/4/2025), địa chỉ: B N, phường V, Quận C (nay phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn***: Bà Phan Thị Lan T1

Địa chỉ: Số G Đ, Phường A, quận B (nay phường G), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Ngày 26/06/2017, bà T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của

Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày cấp thẻ	Lãi suất áp dụng/tháng
MC Ctless Cre Classic NOT - ISSUE	512341-4079	12.000.000	26/06/2017	2.6%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 86.943.761 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 79.334.423 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí/hoặc lãi của kỳ trước; giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; giao dịch mua hàng hoá của kỳ trước; các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; giao dịch mua hàng hoá trong kỳ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhờ nhưng bà T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/7/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 08/4/2025, bà T1 còn nợ các khoản sau: dư nợ gốc: 13.577.987 đồng; lãi quá hạn: 30.765.693 đồng; tổng cộng: 44.343.680 đồng. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 13.577.987 đồng với lãi suất quá hạn là 3.9%/tháng (lãi trong hạn 2.6%x150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Yêu cầu khởi kiện cụ thể: Buộc bà Phan Thị Lan T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 44.343.680 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm tám mươi đồng), (trong đó: dư nợ gốc 13.577.987 đồng; lãi quá hạn 30.765.693 đồng). Ngoài ra, bà Phan Thị L Thanh thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/04/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Phan Thị Lan T1 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho người nhà bà T1 nhận cam kết giao lại nhưng bà T1 vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục để xét xử vắng mặt bà T1 theo quy định của pháp luật.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S có đơn xin xét xử

vắng mặt trong đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Phan Thị Lan T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/7/2025 là 46.249.988 đồng; trong đó: dư nợ gốc 13.577.987 đồng; lãi quá hạn 32.672.001 đồng và yêu cầu bà T1 tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 26/7/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Phan Thị Lan T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung:

+ Căn cứ theo Điều 428 BLDS 2015, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng 2024, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án*: Căn cứ Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và thử dụng thẻ tín dụng ngày 26/6/2017 giữa Ngân hàng và bà Phan Thị Lan T1 để kích hoạt sử dụng số tiền hạn mức 12.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng bà T1 không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng. Do bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên Ngân hàng khởi kiện, do đó có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Hiện nay, bà Phan Thị Lan T1, sinh năm 1993 thực tế đang ở tại địa chỉ Số G Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017

- Về thủ tục vắng mặt: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án không có sự tham gia của ông; Bị đơn bà Phan Thị Lan T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án bị đơn không có mặt, không trình bày ý kiến chứng tỏ bị đơn từ bỏ quyền và nghĩa vụ

tố tụng của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và những chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét việc bà Phan Thị Lan T1 đã ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và thử dụng thẻ tín dụng ngày 26/6/2017 và sử dụng số tiền 86.943.761 đồng là có thật, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn bà T1 đã vi phạm hợp đồng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tống đạt nhiều lần nhưng bà T1 vẫn không đến Tòa án, không cung cấp các chứng cứ bảo vệ quyền lợi ích của mình theo quy định, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T1 theo các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì việc bà T1 có sử dụng tiền vay của Ngân hàng là có thật nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 trả tiền là có căn cứ.

Về lãi suất, xét Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và thử dụng thẻ tín dụng ngày 26/6/2017 giữa Ngân hàng và bà T1 có thỏa thuận về lãi suất nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP S về yêu cầu bà Phan Thị L Thanh thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 25/7/2025 là 46.249.988 đồng; trong đó: dư nợ gốc 13.577.987 đồng; lãi quá hạn 32.672.001 đồng và bà T1 tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 26/7/2025cho đến khi thanh toán hết nợ, theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và thử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn lại án phí cho nguyên đơn.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

- Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc bị đơn bà Phan Thị Lan T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 25/7/2025 là 46.249.988 đồng; trong đó: dư nợ gốc 13.577.987 đồng; lãi quá hạn 32.672.001 đồng và bà T1 tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 26/7/2025cho đến khi thanh toán hết nợ, theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và thử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà Phan Thị Lan T1 phải chịu là 2.313.000 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 906.929 đồng theo biên lai thu tiền số 0000906 ngày 17/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 5 - TPHCM;
- Phòng THA khu vực 5 - TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Tuyết Lạnh